

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc của Công ty cổ phần May BTM Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Căn cứ các Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 5/4/2017; số 731/QĐ-UBND ngày 27/02/2018; số 1920/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa/Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét Văn bản số 5053/STNMT-BVMT ngày 08/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần May BTM Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 695/Tr-STNMT ngày 29/6/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ

phần May BTM Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần May BTM Thanh Hóa thực hiện tại xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc, Giám đốc Công ty cổ phần May BTM Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hoa Lộc (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Mở rộng nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại xã Hoa Lộc,**  
**huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần may BTM Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày     /     /2023 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Mở rộng nhà xưởng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu.
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần May BTM Thanh Hóa.
- + Người đại diện: Nguyễn Anh Tuấn; Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ trụ sở chính: xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Dự án được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 17.054,1m<sup>2</sup> thuộc địa giới hành chính xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.
- Công suất sản xuất: 1.500.000 sản phẩm quần áo xuất khẩu/năm.
- Công nghệ sản xuất: Nguyên liệu → Cắt → May → Kiểm tra → Gắn mác đóng thùng → Xuất kho.
- Nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất: Vải các loại (không có vải bò, bông, len, da, lông thú); vật liệu phụ (chỉ, cúc, khóa các loại, băng dính, thùng carton, túi nylon,...).
- Quy mô sử dụng khoảng 700 lao động.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

- Các hạng mục công trình: Nhà xưởng sản xuất (2 tầng, diện tích xây dựng 9.400 m<sup>2</sup>); nhà trưng bày sản phẩm (2 tầng, diện tích xây dựng 260 m<sup>2</sup>); nhà điều hành (2 tầng, diện tích xây dựng 260 m<sup>2</sup>); nhà ăn ca (2 tầng, diện tích xây dựng 320 m<sup>2</sup>); nhà điều hành (02 tầng, diện tích xây dựng 260 m<sup>2</sup>); nhà bảo vệ, nhà bơm, trạm biến áp và các công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác.
- Hoạt động của dự án:
  - + Giai đoạn thi công xây dựng: xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình phục vụ dự án.
  - + Vận hành Dự án: Sản xuất các loại trang phục quần áo xuất khẩu.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Giai đoạn thi công xây dựng: vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi

công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sản xuất, vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm; hoạt động sinh hoạt của công nhân,... Các hoạt động này sẽ phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại..., tác động đến công nhân, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành:**

#### **3.1. Giai đoạn xây dựng:**

##### *3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,3 m<sup>3</sup>/ngày (nước thải vệ sinh khoảng 1,15 m<sup>3</sup>/ngày; nước rửa tay chân khoảng 1,15 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng lớn nhất 75,29 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### *3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO,...

##### *3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

###### *a. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 16 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng vật liệu rơi vãi (chỉ bao gồm đá, cát) 23,38 tấn; khối lượng chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại là 5,65 tấn; vỏ bao xi măng 500,88 kg; vỏ thùng sơn 1.220 kg/quá trình thi công.

###### *b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,... khối lượng khoảng 4 kg/tháng.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa tại công trường tối đa 50 lít/giai đoạn thi công.

##### *3.1.3. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác*

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên nhiên vật liệu; các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động,...

#### **3.2. Giai đoạn vận hành:**

### 3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 31,13 m<sup>3</sup>/ngày (bao gồm nước tắm rửa tay, giặt 15,57 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nước nhà vệ sinh 9,34 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nước thải từ nhà ăn: 6,22 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng lớn nhất 135,92 lit/s. Thành phần chủ yếu gồm: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

### 3.1.2. Quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy. Thành phần chủ yếu gồm bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

- Bụi từ quá trình sản xuất (cắt, may,...). Thành phần chủ yếu là bụi vải.

- Các hơi khí độc hại phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn. Thành phần chủ yếu gồm H<sub>2</sub>S; NH<sub>3</sub>; CH<sub>4</sub>,...

### 3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

#### a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn khu vực nhà ăn: 280,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: túi nilon, giấy, bìa carton, hộp nhựa, vỏ bao bì,...

- Khối lượng chất thải rắn sản xuất bao gồm: vụn vải, chỉ thừa, sản phẩm lỗi,... khoảng 288,5kg/ngày; kim may gãy hỏng, cúc kéo gãy hỏng phát sinh khoảng 0,96kg/ngày.

- Ngoài ra, còn có chất thải rắn phát sinh từ quá trình quét dọn vệ sinh khuôn viên dự án có thành phần như: lá cây, giấy vụn... là 3,0 kg/ngày.đêm.

#### b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án gồm: Bóng đèn neon, ắc quy, pin, hộp mực in, chai, can đựng dung môi, hóa chất, than hoạt tính thải,... khoảng 4,0kg/tháng;

- Chất thải lỏng nguy hại là dầu thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, thay dầu thiết bị máy của Dự án khoảng 32,0 lít/năm.

### 3.2.4. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư phát sinh từ quá trình sản xuất; từ phương tiện ra vào nhà máy,... và các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải,...

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

### 4.1. Giai đoạn xây dựng

#### 4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

##### a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay, chân đưa về hố lắng có thể tích 2,0 m<sup>3</sup> kích thước (2,0mx1,0mx1,0m), đáy và thành được

lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm. Nước thải sau lắng được dẫn ra mương phía Nam khu vực dự án.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động (kích thước 2600mm x 2.700mm x 900mm) đặt tại khu lán trại, khu vực đang thi công; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

*b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng*

- Nước thải xây dựng được thu gom dẫn về 01 bể lắng có dung tích 2,0 m<sup>3</sup> (kích thước 2,0mx1,0mx1,0m), đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm tại khu vực lán trại; nước thải sau lắng được dẫn ra mương phía Nam khu vực dự án.

*4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Dùng xe xitéc 5,0m<sup>3</sup>, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xitéc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công; phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước khi ra khỏi công trường; các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Dựng tường rào tạm cao 2,5m dài 523,5m bằng tôn quanh vị trí tiếp giáp tuyến đường tỉnh lộ 526 để giảm thiểu bụi khuếch tán.

*4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại*

*a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

Trang bị 3 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 50 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt. Sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

*b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

- Đối với cát, đá rơi vãi sẽ được tận dụng làm vật liệu tôn nền tại dự án.

- Đối với loại chất thải rắn như bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, dầu que hàn, vỏ thùng sơn ....được thu gom với tần suất 01 lần/ngày để bán phế liệu hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định.

*c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

- Trang bị ít nhất 02 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định, lưu trữ tạm tại khu vực riêng cạnh khu vực lán trại có

mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị ít nhất 01 thùng chứa (dung tích 100l) có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để chứa chất thải lỏng nguy hại và được lưu chứa cùng chất thải rắn nguy hại.

*4.1.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:*

- *Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:*

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:*

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm của người dân, giờ tan học của học sinh.

+ Trong mùa mưa và những ngày điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

*4.2.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:*

- *Đối với nước mưa chảy tràn:*

Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống máng thu nước mái, ống nhựa PVC, cửa thu nước dẫn về hệ thống rãnh thoát nước mưa của dự án có các hố gas để lắng cặn trước khi thoát ra tuyến mương thoát nước chung của khu vực phía Bắc dự án.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng 4 bể tự hoại 3 ngăn (tổng thể tích: 135m<sup>3</sup>); sau đó, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 45 m<sup>3</sup>/ngày.đêm đặt tại Tây Nam Nhà máy để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

+ Nước thải phát sinh từ rửa tay chân, tắm giặt được dẫn qua bể lắng 4 m<sup>3</sup> để lắng cặn, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động ăn uống được thu gom về 01 bể tách dầu mỡ (thể tích  $0,8 \text{ m}^3$ ) để tách váng mỡ trước khi dẫn về sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy để tiếp tục xử lý. Váng mỡ tách được thu gom vận chuyển xử lý cùng rác thải sinh hoạt.

- Quy trình, công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy, công suất  $45 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$  như sau:

Nước thải → Ngăn lắng + Điều hòa → Ngăn lọc kỵ khí → Ngăn lọc hiếu khí → Ngăn lắng → Khử trùng → Mương thoát nước chung phía Nam khu vực dự án.

- Toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sẽ ra tuyến mương phía Nam khu vực dự án.

#### 4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi và khí thải:

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình cắt vải: Sử dụng thiết bị lọc bụi túi vải Dr.Clean Air có đường kính túi  $495 \text{ mm}$ , chiều cao túi  $830 \text{ mm}$  để giảm thiểu bụi trong quá trình cắt vải; trang bị các đầu hút bụi tại khu vực máy cắt vải (phía đối diện với công nhân).

+ Xưởng sản xuất bố trí các hệ thống làm mát (tấm Cooling pad); hệ thống quạt thông để điều hòa vi khí hậu của nhà xưởng.

+ Thiết kế nhà xưởng gia công và nhà kho thông thoáng, sử dụng vật liệu chống nóng, lắp đặt hệ thống thông gió tự nhiên theo yêu cầu vệ sinh công nghiệp.

- Bê tông hóa các tuyến đường nội bộ để hạn chế phát sinh bụi trong nhà máy; thường xuyên vệ sinh khu vực sân, đường nội bộ trong nhà máy.

- Thiết kế hệ thống thu gom nước mưa, nước thải dạng kín, các hố ga có nắp đậy; thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

- Bổ sung chế phẩm (BIO-S, BIO-Phốt) dạng bột vào hệ thống bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý, tránh bùn tắc bể và phát sinh mùi; Sử dụng hóa chất (như Oclean, Sumo, Davi - Star dạng bột) để thông tắc đường ống thoát nước thải.

- Các thùng đựng rác đều có nắp và đưa đi xử lý hàng ngày nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (khẩu trang, bao tay, nút tai chống ồn...) cho công nhân làm việc tại Nhà máy, số lượng 02 bộ/người/năm.

- Vào những ngày nắng nóng, ban khô thực hiện phun nước trên tuyến đường nội bộ của nhà máy, để giảm thiểu bụi đường cuốn theo phương tiện vận chuyển.

- Trồng cây xanh khu vực Nhà máy, đặc biệt dọc tuyến đường nội bộ và khu vực xử lý nước thải đảm bảo mật độ cây xanh theo quy định.

#### 4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

*a. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

*- Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Tại khu vực nhà điều hành, nhà trưng bày sản phẩm, nhà ăn ca trang bị các thùng rác loại 5 lít/thùng, có nắp đậy để thu gom rác thải sinh hoạt.

+ Trên sân đường nội bộ trang bị các thùng chứa compsit loại 240 lít để thu gom chất thải sinh hoạt.

+ Yêu cầu CBCNV bỏ rác đúng nơi quy định, rác thải sinh hoạt được thu gom bỏ vào thùng chứa rác có nắp đậy. Rác được công nhân vệ sinh thu gom và phân loại;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đi xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

*- Chất thải rắn sản xuất:*

+ Trong xưởng sản xuất bố trí các thùng chứa thể tích 20-40 lít, có nắp đậy, dán nhãn phân loại chất thải sản xuất ở ngoài. Chất thải sản xuất được phân loại, tập kết tại các thùng chứa trước khi đưa về kho chứa chất thải công nghiệp thông thường diện tích 30 m<sup>2</sup>.

+ Hợp đồng đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp của nhà máy theo đúng quy định.

*b. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

- Bố trí các thùng chứa loại 0,2 m<sup>3</sup>/thùng; 0,5 m<sup>3</sup>/thùng có nắp đậy, được dán nhãn mác theo quy định đặt tại khu vực nhà kho chứa chất thải nguy hại (diện tích 10 m<sup>2</sup>) để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đưa đi xử lý theo quy định.

*4.1.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác*

*- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung*

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng bảo trì các dây truyền thiết bị theo đúng định kỳ. Cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra độ mòn chi tiết và phải thường xuyên tra dầu bôi trơn cho các máy.

+ Khi có sự cố hỏng hóc trên các dây truyền hay máy móc thiết bị dừng vận hành ngay và sửa chữa đảm bảo trước khi cho vào hoạt động.

+ Đặt máy móc thiết bị trên các bộ giảm chấn bằng lò xo hoặc cao su, đệm cát để tăng cường thêm khả năng cách ly chấn động.

+ Trang bị nút tai chống ồn cho công nhân làm việc tại các công đoạn có độ ồn cao.

+ Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho công nhân tham gia vận hành trên những dây truyền máy móc có tiếng ồn lớn như: nút tai chống ồn.

*- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:*

+ Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động.

+ Sự cố hệ thống xử lý chất thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải; bố trí nhân viên quản lý, vận hành và giám sát vận hành các hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

+ Sự cố Hệ thống xử lý nước thải: Khi HTXLNT tập trung gặp sự cố, nước thải được thu gom vào 01 bể sự cố đặt cạnh hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng thể tích khoảng 40m<sup>3</sup> với thời gian lưu nước thải của dự án trong 1,0 ngày. Sau đó, bơm ngược lại về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.

+ Phòng cháy và chữa cháy: lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt. Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác,

xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.